

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành  
Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
để giải phóng mặt bằng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước  
Công trình: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá;*

*Căn cứ Quyết định số 2190/QĐ-BNN-TCTL ngày 17/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt dự án Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá;*

*Căn cứ Quyết định số 7553/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá, Hạng mục: Đập dâng Thạnh Hoà 1 tại xã Phước Quang, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 7554/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá, Hạng mục: Hệ thống kênh mương (Kiên cố hoá tuyến kênh N6 thuộc HT đập dâng Thạnh Hoà 1) tại xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 8107/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá, Hạng mục: Đập dâng Thông Chín tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 8108/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do giải phóng*

mặt bằng để thực hiện dự án: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá, Hạng mục: Đập dâng Gò Đậu tại xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt quyết toán kinh phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 97/TTr-BQL ngày 30/07/2024 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 520/TTr-TCKH ngày 30/07/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- + Tên công trình: Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá; Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư để giải phóng mặt bằng (Phần việc thuộc địa bàn huyện Tuy Phước).
- + Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định;
- + Địa điểm xây dựng: các xã Phước Quang, Phước Hiệp, Phước Lộc và Phước Hưng, huyện Tuy Phước;
- + Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Nguồn thu tiền sử dụng đất);
- + Thời gian khởi công - hoàn thành: 2022-2024.

#### Điều 2. Kết quả đầu tư:

##### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số		19.820.433.000	1.680.036.000
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	19.820.433.000	1.677.689.000
2	Chi phí khác		2.347.000

##### 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

S T T	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	19.820.433.000	1.680.036.000	1.677.689.000	2.347.000	-

<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>19.820.433.000</b>	<b>1.680.036.000</b>	<b>1.677.689.000</b>	<b>2.347.000</b>	-
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	19.820.433.000	1.680.036.000	1.677.689.000	2.347.000	-
-	Vốn ngân sách trung ương					
-	Vốn ngân sách địa phương (NS tỉnh)	19.820.433.000	1.680.036.000	1.677.689.000	2.347.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
<b>2</b>	<b>Vốn khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
<b>Tổng số</b>			<b>1.680.036.000</b>	
1. Tài sản dài hạn (TS cố định)			1.680.036.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.  
4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **1.680.036.000** đồng.

### 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>1.680.036.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>1.680.036.000</b>	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.680.036.000	
-	Vốn ngân sách trung ương		

-	Vốn ngân sách địa phương (NS tỉnh)	1.680.036.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
<b>2</b>	<b>Vốn khác</b>		

- Tổng các khoản công nợ đến ngày 30/07/2024, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 2.347.000 đồng.

*Trong đó:*

- Phòng Tài chính - KH huyện (thẩm tra QT): 2.347.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
UBND huyện Tuy Phước	1.680.036.000	0

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**